

THÔNG BÁO
tuyển sinh, nhập học năm 2026 (Đợt 3)

Căn cứ Giấy chứng nhận số 57/2026/GCNĐKHHĐ-GDNNGD TX ngày 15/6/2026 của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-CDKT ngày 22/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2026.

Trường Cao đẳng Kon Tum thông báo tuyển sinh, nhập học năm 2026 (Đợt 3), như sau:

- 1. Thời gian đăng ký xét tuyển: Trước ngày 18 tháng 9 năm 2026.**
- 2. Chỉ tiêu tuyển sinh (Đợt 3): 671 chỉ tiêu** *(trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp hình thức đào tạo chính quy nhóm ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp).*
- 2.1. Trình độ cao đẳng: 265 chỉ tiêu.**

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Tổ hợp môn xét tuyển	Quy mô tuyển sinh còn lại theo GCNĐKH ĐGDNN ¹
1.	Y sỹ đa khoa*	6720101	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) Toán, Vật lí, Sinh học (A02) Toán, Hóa học, Khoa học xã hội (A18)	35
2.	Dược*	6720201	Toán, Hóa học, Sinh học (B00) Toán, Sinh học, Ngữ văn (B03) Toán, Sinh học, Giáo dục công dân (B04)	32
3.	Điều dưỡng*	6720301	Toán, Sinh học, Khoa học xã hội (B05) Ngữ văn, Vật lí, Sinh học (C06) Ngữ văn, Hóa học, Sinh học (C08) Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân (C14) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)	13
4.	Kế toán	6340301	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội (A12)	38

¹ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Tổ hợp môn xét tuyển	Quy mô tuyển sinh còn lại theo GCNĐKH ĐGDNN ¹
			Toán, Hóa học, Sinh học (B00) Toán, Sinh học, Tiếng Anh (B08) Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân (C14) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01) Toán, Khoa học xã hội, Tiếng Anh (D96) Toán, Vật lý, Tin học (X06)	
5.	Tiếng Anh	6220206	Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (D14) Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh (D15) Ngữ văn, Giáo dục công dân, Tiếng Anh (D66) Ngữ văn, Tin học, Tiếng Anh (X79)	12
6.	Công tác xã hội	6760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (C00) Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (D14) Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh (D15)	49
7.	Quản trị văn phòng	6340403	Ngữ văn, Giáo dục công dân, Tiếng Anh (D66) Ngữ văn, Lịch sử, Tin học (X71) Ngữ văn, Địa lý, Tin học (X75)	40
8.	Chăn nuôi	6620119	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Sinh học, Hóa học (B00)	26
9.	Nông nghiệp công nghệ cao	6620131	Toán, Sinh học, Địa lý (B02) Toán, Sinh học, Ngữ văn (B03) Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) Toán, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật (X13)	35
10.	Công nghệ ô tô	6510216	Toán, Vật lý, Hóa học (A00)	15
11.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử*	6510303	Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) Toán, Công nghệ công nghiệp, Tiếng Anh (X27)	30
12.	Hàn*	6520123	Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ công nghiệp (X54) Toán, Tin học, Công nghệ công nghiệp (X56)	30

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Tổ hợp môn xét tuyển	Quy mô tuyển sinh còn lại theo GCNĐKH ĐGDNN¹
13.	Công nghệ thông tin	6480201	Toán, Vật lí, Hóa học (A00) Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01) Toán, Ngữ văn, Tin học (X02) Toán, Vật lí, Tin học (X06) Toán, Tin học, Tiếng Anh (X26) Toán, Tin học, Công nghệ công nghiệp (X56)	25
14.	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học (X57) Ngữ văn, Vật lí, Tin học (X59)	30

2.2. Trình độ trung cấp: 406 chỉ tiêu.

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Tổ hợp môn xét tuyển	Quy mô tuyển sinh còn lại theo GCNĐKHĐGD NN
1.	Tiếng Anh du lịch	5220217	Toán, Ngữ văn - lớp 9 hoặc lớp 12 Ngữ văn, Tiếng Anh - lớp 9 hoặc lớp 12 Toán, Tiếng Anh - lớp 9 hoặc lớp 12	50
2.	Pháp luật	5380101	Ngữ văn, Giáo dục công dân - lớp 9 Ngữ văn, Địa lí - lớp 9 Toán, Ngữ văn - lớp 9 Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 12 Ngữ văn, Địa lí - lớp 12 Toán, Ngữ văn - lớp 12 Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 12	60
3.	Kế toán doanh nghiệp	5340302	Toán, Khoa học tự nhiên - lớp 9 Toán, Tiếng Anh - lớp 9 Toán, Vật lí - lớp 12 Toán, Tiếng Anh - lớp 12 Toán, Địa lí - lớp 12 Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 12	50
4.	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	Toán, Tin học - lớp 9 hoặc lớp 12 Toán, Vật lí - lớp 9 hoặc lớp 12	25

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Tổ hợp môn xét tuyển	Quy mô tuyển sinh còn lại theo GCNĐKHDGD NN
5.	Công nghệ thông tin	5480201		25
6.	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	5810205	Toán, Ngữ văn - lớp 9 Toán, Tiếng Anh - lớp 9 Ngữ văn, Giáo dục công dân - lớp 9 Ngữ văn, Tiếng Anh - lớp 9	25
7.	Hướng dẫn du lịch*	5810103	Toán, Ngữ văn - lớp 12 Toán, Tiếng Anh - lớp 12	30
8.	Trồng trọt	5620110	Toán, Khoa học tự nhiên - lớp 9 Toán, Sinh học - lớp 12	40
9.	Chăn nuôi - Thú y*	5620120		30
10.	Nông nghiệp công nghệ cao	5620131		35
11.	Lâm sinh	5620202		40
12.	Công nghệ ô tô*	5510216	Toán, Vật lí - lớp 9 hoặc lớp 12 Toán, Ngữ văn - lớp 9 hoặc lớp 12 Toán, Hóa học - lớp 9 hoặc lớp 12	62
13.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử*	5510303		12
14.	Hàn	5520123		13
15.	Điện công nghiệp*	5520227		55
16.	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện*	5520251		41
17.	May thời trang*	5540205		38

Ghi chú:

- (*) là ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, được giảm 70% học phí theo quy định của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí.

- Chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung (Đợt 3) là chỉ tiêu chung, nhà trường tuyển linh hoạt trong quy mô tuyển sinh còn lại của từng ngành, nghề, trình độ tương ứng.

- Quy mô tuyển sinh bổ sung theo Giấy chứng nhận số 57/2026/GCNDKHH-GDNNNGDTX ngày 15/6/2026.

2.3. Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp

Liên thông giữa các ngành, nghề, trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường (từ trung cấp lên cao đẳng, văn bằng thứ 2). Nhà trường tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo nhu cầu của người học, bảo đảm mỗi lớp có tối thiểu 15 người học.

3. Phạm vi, đối tượng tuyển sinh, phương thức xét tuyển, thời gian đào tạo

3.1. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển thí sinh trên toàn quốc.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

a) Trình độ trung cấp: Tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) và tương đương trở lên.

b) Trình độ cao đẳng: Tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương trở lên.

c) Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng:

- Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ trung cấp:

+ Người có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp nghề cùng ngành, nghề và có bằng tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;

+ Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai.

- Đối tượng tuyển sinh liên thông trình độ cao đẳng:

+ Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

+ Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.

3.3. Phương thức xét tuyển

- Trình độ cao đẳng: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ).

- Trình độ trung cấp: Xét tuyển kết quả học tập lớp 9 hoặc lớp 12.

- Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp: Xét tuyển.

3.4. Thời gian đào tạo, phương thức và địa điểm đào tạo

a) Thời gian đào tạo

- Trình độ cao đẳng: Từ 2,5 năm đến 3 năm.

- Trình độ trung cấp: Từ 1,5 năm đến 2 năm.
- Liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp: Từ 1 năm đến 2 năm, tùy theo chương trình đào tạo và số lượng mô đun, tín chỉ được công nhận.

b) Phương thức đào tạo: Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

c) Địa điểm đào tạo: Trường Cao đẳng Kon Tum.

4. Thời gian nhập học, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

4.1. Thời gian nhập học (Đợt 3): Ngày 28 tháng 9 năm 2026.

4.2. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

a) Nộp hồ sơ trực tiếp tại: Phòng Quản lý Đào tạo và Bảo đảm chất lượng, Trường Cao đẳng Kon Tum.

- Địa chỉ: Số 14 Ngụ Như Kon Tum, Tổ dân phố 10, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hotline/Zalo: 0846.864.929

b) Đăng ký trực tuyến

- Tại địa chỉ: <http://cdkt-tuyensinh.unisoft.edu.vn/>

- Theo dõi thông tin tuyển sinh tại website: <https://cdkontum.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinh.cdkontum.edu.vn/>

- Tương tác trực tiếp tại Fanpage facebook: Trường Cao đẳng Kon Tum hoặc tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/cdkontum.edu.vn/>

4.3. Hồ sơ tuyển sinh

a) Đối với trình độ cao đẳng, trung cấp

- Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục I kèm theo);

- Học bạ THCS hoặc THPT hoặc bảng điểm thi THPT (bản sao có chứng thực);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);

- Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực);

- Căn cước/căn cước công dân (bản sao có chứng thực).

b) Đối với liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp

- Đơn đăng ký tuyển sinh (có mẫu tại Phụ lục II kèm theo);

- Học bạ THCS hoặc THPT hoặc bảng điểm thi THPT (bản sao có chứng thực);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);

- Văn bằng tốt nghiệp sơ cấp/trung cấp/cao đẳng (bản sao có chứng thực);
- Căn cước/căn cước công dân (bản sao có chứng thực).

5. Chế độ ưu đãi

- Nhà trường thực hiện miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước.
- Học sinh tốt nghiệp THCS tham gia học trình độ trung cấp được miễn 100% học phí.

- Mức học phí thấp (thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

- Học sinh, sinh viên (HSSV) tham gia học tập tại Trường được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như: Chính sách nội trú; chính sách hỗ trợ chi phí học tập; trợ cấp xã hội; và các chế độ khác theo quy định... Ngoài ra, HSSV còn được hưởng chính sách tín dụng sinh viên, chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng của tổ chức Hessen CHLB Đức,...) và học bổng của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Nhà trường có khu nội trú cho sinh viên (có nhu cầu đăng ký ở nội trú), miễn phí phòng ở đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo và các đối tượng khác theo quy định của nhà trường...

- Nhà trường liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thực tập, nâng cao tay nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường; tổ chức đào tạo Tiếng Nhật để tuyển chọn, đưa học sinh, sinh viên đi học tập và làm việc tại Nhật Bản được miễn mọi chi phí đào tạo tiếng Nhật theo thỏa thuận hợp tác giữa nhà trường và đối tác.

Thông tin học phí, chế độ chính sách đối với người học, chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

Trường Cao đẳng Kon Tum kính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị, cá nhân quan tâm phổ biến rộng rãi, để người có nhu cầu biết, đăng ký theo học.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh;
- Các Trường THPT, Phổ thông DTNT;
- Các Trường THCS;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX;
- UBND các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải